

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-PT

Ngày: 18 - 01 - 2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

*Các thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Lan Anh;

Ông Lưu Toàn Nghĩa

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 146/2021/HSPT ngày 17 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Khiếu Ngọc V do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 136/2021/HSST ngày 12 tháng 10 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**Bị cáo có kháng cáo:** **Khiếu Ngọc V**, sinh ngày 05/11/1975 tại tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Số nhà X, ngõ Y, đường Q, tổ 01-02, phường T, thành phố T1, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công chức; Con ông: Khiếu Kim C (đã chết) (ông Khiếu Kim C được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng nhất và hạng ba, Huân chương chiến công hạng ba) và bà Nguyễn Thị T2 (bà T2 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; Có vợ đã ly hôn là chị Nguyễn Thị T3; có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Từ năm 1999 đến nay làm việc tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố T1, tỉnh Thái Bình. Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng ngày 27/9/2021; Năm 2020 được Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ

quốc Việt Nam tặng thưởng kỷ niệm chương vì sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc; Năm 2016 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

**Bị hại không kháng cáo:** Chị Bùi Thị H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số nhà Z, ngõ U, đường Q, tổ 01-02, phường T, thành phố T1, tỉnh Thái Bình (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ quen biết với chị Bùi Thị H, vào tháng 8/2020 bị cáo đã giới thiệu cho chị H mua thửa đất số 98, tờ bản đồ số 17, tại tổ 01-02, phường T, thành phố T1, diện tích 122 m<sup>2</sup>, loại đất trồng cây hàng năm của ông Vũ Ngọc T4. Chị H và ông T4 đã hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng, vợ chồng chị H đã đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Sau đó, do không có tiền chỉ tiêu cá nhân nên bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị H bằng việc nói dối chị H là bị cáo có khả năng làm thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng thửa đất mà chị H đã mua trên sang thành đất ở. Mục đích để chị H đưa tiền chi phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho bị cáo để bị cáo chiếm đoạt số tiền này. Ngày 14/8/2020, bị cáo nói với chị H là có mấy lô đất có thể làm hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng từ đất trồng cây hàng năm sang đất ở, trong đó có lô đất chị H đã mua, nếu chị H có nhu cầu làm thì đặt cọc trước số tiền 30.000.000 đồng. Do tin tưởng bị cáo V có khả năng chuyển đổi được mục đích sử dụng đất như lời bị cáo V nói nên chị H đồng ý. Cùng ngày 14/8/2020 chị H đã chuyển tiền qua hệ thống Internet Banking, từ số tài khoản XXXXXXXXX (của ngân hàng VPBank), tên chủ tài khoản BUI THI H đến số tài khoản YYYYYYYYYYYY (của ngân hàng Vietinbank), tên chủ tài khoản KHIEU NGOC V số tiền 30.000.000 đồng.

Khoảng đầu tháng 9/2020 bị cáo tiếp tục giới thiệu cho chị H mua thửa đất số 102, tờ bản đồ số 17, tại tổ 01-02, phường T, thành phố T1 có diện tích 38.6 m<sup>2</sup> loại đất trồng cây hàng năm của ông Vũ Hồng T5. Chị H và ông T5 đã hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất, vợ chồng chị H đã đăng ký quyền sử dụng thửa đất trên theo quy định pháp luật.

Ngày 23/9/2020, bị cáo nhắn tin trao đổi với chị H về chi phí để chuyển đổi sử dụng đất từ đất trồng cây hàng năm sang đất ở là 2.000.000 đồng/m<sup>2</sup>. Do thấy số tiền chuyển đổi của thửa đất số 98 (thửa có diện tích 122m<sup>2</sup>) hết nhiều tiền nên chị H nói với bị cáo chuyển sang làm thửa đất số 102 (thửa có diện tích 38,6 m<sup>2</sup>) trước.

Bị cáo lại tiếp tục nói dối chị H về số tiền 30.000.000 đồng mà chị H chuyển ngày 14/8/2020 bị cáo đã dùng để đặt cọc làm thủ tục chuyển đổi cho thửa đất có diện tích 122m<sup>2</sup> rồi, nếu chị H muốn làm thủ tục chuyển đổi cho thửa đất diện tích 38,6 m<sup>2</sup> thì phải chuyển ngay cho bị cáo đủ số tiền là 77.200.000 đồng. Chị H tin tưởng bị cáo nên đã đồng ý và cung cấp các giấy tờ theo yêu cầu của bị cáo, cùng ngày chuyển cho bị cáo số tiền 40.000.000 đồng. Ngày 24/9/2020 chị H chuyển tiếp cho bị cáo số tiền 37.200.000 đồng theo yêu cầu của bị cáo. Hình thức chuyển tiền đều qua hệ thống InternetBanking theo số tài khoản như lần trước. Ngày 29/9/2020 bị cáo nói với chị H nếu muốn tiếp tục chuyển đổi mục đích quyền sử dụng đất đối với thửa đất có diện tích 122m<sup>2</sup> thì chuyển tiếp tiền để làm thủ tục. Do chị H không đủ tiền nên đã chuyển trước cho bị cáo 10.000.000 đồng để làm thủ tục đối với thửa đất có diện tích 122 m<sup>2</sup>. Ngày 03/10/2020, bị cáo nói dối chị H là đã làm xong hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho thửa đất diện tích 38,6m<sup>2</sup> và yêu cầu chị H chuyển cho bị cáo 2.500.000 đồng để cảm ơn “lãnh đạo”. Chị H tin tưởng bị cáo nên đã chuyển cho bị cáo 2.500.000 đồng theo hình thức chuyển tiền như những lần trước.

Khoảng giữa tháng 10/2020, chị H phát hiện bị cáo không làm hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất cho chị như đã hứa hẹn nên chị H đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình.

Tổng số tiền mà bị cáo chiếm đoạt của chị Bùi Thị H là 119.700.000 đồng. Sau khi bị khởi tố, bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại số tiền đã chiếm đoạt.

**Bản án hình sự sơ thẩm** số 136/2021/HSST ngày 12/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tuyên bố: Bị cáo Khiếu Ngọc V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Khiếu Ngọc V 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/10/2021, bị cáo Khiếu Ngọc V nộp đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

#### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, vì sau khi phạm tội, bị cáo rất ân hận về hành vi của mình, bị cáo đã cố gắng vay mượn tiền để bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, vợ bị cáo đã ly hôn, bị cáo là lao động chính trong gia đình tạo thu nhập để nuôi mẹ già và con nhỏ đang đi học.

- Bị hại trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, vì bị cáo đã rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, hiện nay hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn như bị cáo trình bày là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, có điều kiện chăm mẹ, nuôi con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:**

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn luật định là hợp lệ, được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Khiếu Ngọc V: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử ở cấp sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Trong thời gian từ tháng 8/2020 đến tháng 10/2020, Khiếu Ngọc V đã đưa ra thông tin sai sự thật về việc bị cáo làm được thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hàng năm sang đất ở, làm cho cho chị Bùi Thị H tin tưởng, giao tiền cho bị cáo để chiếm đoạt tiền của chị H, cụ thể như sau: Lần thứ nhất: Ngày 14/8/2020 bị cáo nhận 30.000.00 đồng và ngày 29/9/2020 bị cáo nhận 10.000.000 đồng của chị H, hứa hẹn làm thủ tục đổi với thửa đất số 98, tờ bản đồ số 17, tại tổ 01-02 phường T, thành phố T1, diện tích 122m<sup>2</sup>. Lần thứ hai: Từ ngày 23/9/2020 đến ngày 03/10/2020 bị cáo tiếp tục nhận của chị H số tiền 79.700.000 đồng, hứa hẹn làm thủ tục đổi với thửa đất số 102, tờ bản đồ số 17, tại tổ 01-02 phường T, thành phố T1, diện tích 38.6m<sup>2</sup>. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt của chị H là 119.700.000 đồng, bị cáo đã sử dụng số tiền trên chi tiêu cá nhân hết.

Do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Khiếu Ngọc V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

*Điều 174. Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản*

1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;

...

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Khiếu Ngọc V:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội từ hai lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho bị hại, năm 2020 bị cáo được tặng thưởng kỷ niệm chương vì sự nghiệp đại đoàn kết dân tộc, năm 2016 được công nhận danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, bị cáo có bố mẹ đều được tặng thưởng nhiều huân, huy chương, bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ đó đã xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự - là đầy đủ, đúng pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, quyết định hình phạt đối với bị cáo Khiếu Ngọc V với mức 02 năm 06 tháng tù là phù hợp quy định tại Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo, tuy nhiên tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo không đưa ra được tình tiết nào mới làm căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội nhiều lần, vì vậy cũng không đảm bảo điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Khiếu Ngọc V; Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 136/2021/HSST ngày 12/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với bị cáo Khiếu Ngọc V:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Khiếu Ngọc V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án - về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

[2] Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Khiếu Ngọc V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 18/01/2022./.

#### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hành chính tư pháp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thị Thanh Bình**